

Số: 86/2022/QĐST-HNGĐ

*Bình Sơn, ngày 22 tháng 7 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 240/2022/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1982; cư trú tại: Xóm A, thôn B xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Nguyễn D, sinh năm 1975; cư trú tại: Xóm A, thôn B, xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào các Điều 48, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn D.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đắc H, sinh ngày 30/10/2005 và cháu Nguyễn Thị Ch, sinh ngày 28/9/2008 cho anh Nguyễn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (hiện anh D đang chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung).

Sau khi ly hôn, chị Lê Thị H được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định khác của pháp luật.

2.2. Việc cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2.5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Lê Thị H tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ số tiền chị đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002493, ngày 29/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn; còn phải hoàn trả lại cho Lê Thị H số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Đô**